

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

V/v đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 5154/BTNMT-TCMT ngày 21/9/2020 về việc đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA TỈNH

1. Về hệ sinh thái

Trên địa bàn tỉnh Bình Định có 08 hệ sinh thái (HST), gồm HST rừng tự nhiên, HST rừng thứ sinh, HST rừng tre nứa, các thảm cỏ, cây bụi, HST nông nghiệp, HST thủy vực nội địa, HST đầm, HST rạn san hô, HST dân cư, đô thị, KCN.

1.1. HST rừng tự nhiên: được xác định trên cơ sở rừng giàu với thảm thực vật ở trạng thái rừng IIIA, IIIB. HST rừng tự nhiên có tính đa dạng sinh học (ĐDSH) cao, ít bị tác động nhiều bởi các hoạt động phát triển kinh tế và sự can thiệp trực tiếp của con người. HST rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bình Định có diện tích khoảng 47.420 ha, được phân bố chủ yếu ở các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh và thể hiện trên hai kiểu rừng chính là: Kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm ở đai độ cao trên 800m và kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới ở đai độ cao dưới 800 m.

1.2. HST rừng thứ sinh: có các kiểu rừng thứ sinh nghèo tương ứng với trạng thái rừng ở mức IIA, IIB. HST rừng thứ sinh được phục hồi sau canh tác nương rẫy, phục hồi sau phá rừng. Diện tích của HST này là 237.070 ha chiếm 39,2 % diện tích đất tự nhiên của tỉnh. HST rừng thứ sinh phân bố chủ yếu tập trung ở các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Vân Canh và phân bố rải rác ở các huyện Phù Cát, Phù Mỹ.

1.3. HST rừng tre nứa, các thảm cỏ, cây bụi: có nguồn gốc gián tiếp từ kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới và là hậu quả trực tiếp của quá trình làm nương rẫy hoặc khai thác kiệt mà chưa phục hồi lại rừng cây gỗ. Trạng thái rừng ở mức IA, IB, IC. Tuy nhiên, ở nhiều khu vực, vẫn còn có những khoảnh rừng nhỏ sót lại trên diện tích rừng tre nứa có cây gỗ rải rác. Diện tích HST khoảng 12.740 ha chiếm 2,1% diện tích đất tự nhiên. Hiện tại kiểu sinh cảnh này còn có

nhều khả năng để phục hồi lại rừng bởi nguồn gieo giống của các loài cây gỗ vẫn còn và điều kiện đất đai chưa bị biến đổi nhiều.

1.4. HST nông nghiệp: có diện tích là 280.100 ha chiếm 46,3% diện tích đất tự nhiên, được phân bố chủ yếu ở các huyện Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, An Nhơn, Tuy Phước, Tây Sơn, bao gồm những khu vực cánh đồng được trồng trọt nhiều mùa vụ, những khu vực cánh đồng ít canh tác và có năng suất thấp, và có thể cả những cánh đồng bỏ hoang.

1.5. HST thủy vực nội địa: là các kiểu HST đặc trưng với các nơi cư trú cho các quần thể thủy sinh vật bao gồm các sông suối, hồ, ao... Các loại hình thủy vực nội địa được phân biệt dựa trên các đặc điểm tự nhiên như: Địa hình, địa mạo, nền đáy và chế độ thủy văn. Diện tích HST thủy vực nội địa nước ngọt là 10.790 ha chiếm 1,7% diện tích đất tự nhiên phân bố chủ yếu các huyện An Lão, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Vân Canh và phân bố rải rác ở các huyện khác.

1.6. HST đầm: tỉnh Bình Định có hệ thống đầm đặc trưng cho Duyên hải Nam Trung bộ, bao gồm 3 đầm lớn là: Đầm Thị Nại với diện tích 5.060 ha, đầm Trà Ổ với diện tích khoảng 1.200 ha và đầm Đền Gi có diện tích 1.580 ha. Tổng diện tích của 3 đầm khoảng gần 8.000 ha, thuộc thành phố Quy Nhơn, huyện Phù Mỹ và huyện Phù Cát, Bình Định.

1.7. HST rạn san hô: vùng phân bố của rạn san hô ven bờ tỉnh Bình Định từ Hoài Mỹ (Hoài Nhơn) đến Quy Nhơn. Đặc biệt ở vùng vịnh Quy Nhơn với địa hình nhiều đảo nhỏ, ghềnh đá là nơi có hệ sinh thái rạn san hô và thảm cỏ biển phong phú tập trung ở vùng ven biển thuộc các xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, Ghềnh Ráng và Cù Lao Xanh (Nhơn Châu). Đây là những xã nằm trong vùng trọng điểm về tiềm năng kinh tế và du lịch biển của tỉnh Bình Định. Rạn san hô tập trung ở khu vực phía Nam trong tam giác Cù Lao Xanh, Hòn Đất, Hòn Khô. Diện tích rạn san hô trong toàn vùng biển ven bờ tỉnh Bình Định ước tính 108,69 ha; trong đó, riêng vùng Hòn Đất, Hòn Khô và Cù Lao Xanh có khoảng 62 ha (chiếm 54,7% tổng diện tích các rạn).

1.8. HST dân cư, đô thị, KCN: Bình Định cũng là khu vực chịu tác động mạnh của đô thị hóa. Các đô thị chủ yếu tập trung các thành phố, thị trấn, thị tứ. Trên địa bàn tỉnh có 01 KKT và 09 KCN tập trung tại Nhơn Hội, Nhơn Hòa, Hòa Hội, Bồng Sơn, Cát Trinh, Long Mỹ... có diện tích lên đến trên 6.000ha.

2. Về loài

Bình Định tương đối phong phú và đa dạng với 2.269 loài thực vật bậc cao; 315 loài thực vật nổi; 244 loài chim; 103 loài thú; 45 loài lưỡng cư; 95 loài bò sát; 353 loài côn trùng; 281 loài cá, 160 loài động vật nổi; 210 loài động vật đáy.

Hiện nay chưa phát hiện loài mới.

3. Về nguồn gen

Tỉnh Bình Định có các nguồn gen quý hiếm đã xác định: 222 loài thực vật bậc cao (Cây Ba gạc, Cây Vệ tuyến và Cây Bách bộ hoa tím...), 215 loài chim (Gà lôi

hông tía, Trĩ sao...), 92 loài thú (Vượn má hung, Chà vá chân xám, Báo hoa mai, Cây vằn, Mang Trường Sơn, Tê tê java ...), 42 loài lưỡng cư (Ếch cây kio, Cóc Pajo), 56 loài Bò sát (Trăn đất, Trăn gấm, Rắn hổ mang chúa, Rùa hộp ba vạch...), 8 loài côn trùng (Bướm phượng cánh chim chấm liền...), 114 loài cá (cá Cháo, cá Chình bông, cá Chình mun, cá Mòi, cá Măng...) có tên trong danh lục các loài quý hiếm của Sách đỏ Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (2015) và Sách đỏ Việt Nam (2006).

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC (2013-2020)

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Công tác chỉ đạo điều hành và giám sát thực hiện

a) Công tác chỉ đạo điều hành

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành một số văn bản về công tác triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, tỉnh Bình Định đến năm 2020;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/5/2014 về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện Văn số 6847/BTNMT-TCMT ngày 20/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đẩy mạnh thực thi pháp luật và tuyên truyền, phổ biến công tác bảo tồn đa dạng sinh học trong dịp Tết Nguyên đán.

- Thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã. Ban hành văn bản số 5740/UBND-KT ngày 25/8/2020 về việc triển khai các giải pháp quản lý động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Các Quyết định phê duyệt kết quả diễn biến rừng hàng năm trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong đó có diện tích, hiện trạng các loại đất, loại rừng quy hoạch chức năng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

- Ngoài ra, còn triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án về đa dạng sinh học như: Điều tra, khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Bình Định; xây dựng thí điểm mô hình truyền thông môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học cấp xã tại khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn, tại xã An Toàn, huyện An Lão.

b) Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

- Kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên thuộc địa phương quản lý.

- Phối hợp với Tổng cục Môi trường (thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường) thanh tra công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học năm 2014 theo Quyết định số 991/QĐ-TCMT ngày 20/8/2014 của Tổng cục Môi trường.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động gây nuôi động vật hoang dã phục vụ mục đích thương mại; kiểm tra, xử lý hoạt động săn bắt, mua bán động vật rừng trái pháp luật, hoạt động đánh bắt huỷ diệt thủy sản.

2. Về nguồn lực tài chính

Kinh phí cho việc thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo tồn đa dạng sinh học (nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn khác) trong giai đoạn 2013-2020 được nêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo.

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành thường xuyên phối hợp, lồng ghép các nội dung bảo tồn đa dạng sinh học thuộc lĩnh vực quản lý dưới các hình thức tờ rơi, phát thanh ở các huyện, thị xã, thành phố, tập huấn, hội thảo, chuyên đề, đưa tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Phát thanh truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, các hoạt động truyền thông khác... để phổ biến đến người dân biết thực hiện. Cụ thể như sau:

- Hàng năm, phối hợp các ngành, hội, đoàn thể ở địa phương tổ chức lồng ghép chương trình tuyên truyền phổ biến công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đề cán bộ, toàn thể người dân biết và thực hiện nghĩa vụ về công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên rừng.

- Ban hành Sổ tay về quản lý môi trường và đa dạng sinh học cho UBND cấp xã; Sổ tay tuyên truyền về môi trường và biến đổi khí hậu dành cho thanh niên tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, 300 bộ tài liệu hỏi đáp về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu cho các đối tượng thanh niên khu dân cư, học sinh, sinh viên, 382 bộ Tờ rơi về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu cho các đối tượng thanh niên lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; biên soạn và phát hành 1.000 bộ Sổ tay về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học cho hội viên Hội Nông dân cấp xã nhằm cung cấp kiến thức và tăng cường vai trò của hội viên nông dân trong công tác vận động, tuyên truyền người dân thực hiện công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hưởng ứng nhiều hoạt động kỷ niệm các sự kiện lớn về môi trường như Ngày Đất ngập nước, Ngày Đa dạng sinh học, Ngày Môi trường thế giới,... được tổ chức rộng khắp trên toàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách Tài nguyên và Môi trường về đa dạng sinh học, gồm các văn bản quy phạm pháp luật, thực tế đa dạng sinh học và cách thức bảo tồn, trong đó đã mời Tổng cục Môi trường tập huấn các kiến thức về đa dạng sinh học.

- Tổ chức tập huấn nhận biết, phòng ngừa và tiêu diệt sinh vật ngoại lai xâm hại cho cán bộ Hội Nông dân và cán bộ Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, xã.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến cho cán bộ các xã, phường, hội, đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên..), ngư dân, doanh nghiệp làm nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá và học sinh các trường cấp 1, 2 tại các địa phương ven biển về công tác bảo tồn các loài sinh vật biển quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng như rùa biển, san hô..., các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi khai thác, mua bán, lưu trữ các loài sinh vật biển quý hiếm. Từ năm 2013 đến nay, đã có hơn 100 tin bài/phóng sự được Báo Bình Định và Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh đưa tin.

- Trong năm 2020, đã xây dựng thí điểm mô hình truyền thông môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học cấp xã tại khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn, tại xã An Toàn, huyện An Lão.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên ngành liên quan chủ động phối hợp và tăng cường tuyên truyền về công tác thực hiện Luật đa dạng sinh học, các văn bản hướng dẫn liên quan thuộc lĩnh vực mình quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Kết quả bảo tồn và phát triển hệ sinh thái tự nhiên

Trên địa bàn tỉnh Bình Định đã Quy hoạch các khu bảo tồn theo Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030:

- Khu dự trữ thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão (hiện nay là Khu bảo tồn thiên nhiên);

- Khu bảo vệ cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát (hiện là Khu lịch sử, văn hóa, cảnh quan Núi Bà);

- Khu bảo vệ cảnh quan Vườn Cam Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh (hiện là Khu lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn cam Nguyễn Huệ);

- Khu bảo vệ cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

- Khu bảo tồn loài sinh cảnh Đầm Trà Ổ;

- Khu Dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại;

Trong đó, Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn đã được UBND tỉnh Bình Định quyết định phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững Khu Bảo tồn

thiên nhiên An Toàn, tỉnh Bình Định đến năm 2020 theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 11/3/2013.

2. Bảo tồn các loài hoang dã và các giống vật nuôi, cây trồng nguy cấp, quý, hiếm

- Trên địa bàn tỉnh Bình Định có 64 cơ sở nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm và thông thường; 01 cơ sở trồng cây nhân tạo thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; 01 cơ sở Bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó:

+ Cơ sở nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã: 64 cơ sở với 3.843 cá thể của 21 loài: Cây hương, Cây vòi hương, Kỳ đà, Rắn hổ trâu, Rắn ráo trâu, Cheo cheo, Rùa núi vàng, Rùa đất lớn,...

+ Cơ sở Bảo tồn đa dạng sinh học thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vườn thú Faros được thành lập tại Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 27/01/2017 của UBND tỉnh Bình Định, với 42 loài gồm: Động vật rừng nguy cấp quý hiếm: Hổ, Gấu ngựa, Voi, Cá sấu, khỉ mặt đỏ, khỉ đuôi dài, Công xanh Đông Dương, Gà lôi trắng; động vật rừng thông thường: Đà Điểu, Trĩ đỏ, Trĩ vàng Nhật, Hươu sao,...

+ Cơ sở trồng cây nhân tạo thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm: 01 cơ sở, gồm 01 loài (Dó bầu).

- Bảo tồn rùa biển: Từ năm 2010 đến 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với IUCN Việt Nam và các địa phương như Nhơn Lý, Nhơn Hải, Ghềnh Ráng thực hiện và duy trì hoạt động bảo vệ các bãi đẻ của rùa biển dựa vào cộng đồng. Tổ chức chương trình quan sát và cứu hộ rùa trên biển do các thuyền trưởng tàu câu cá ngư đại dương thực hiện (2014-2015). Kết quả: giám sát và bảo vệ an toàn cho 100% rùa lên bãi đẻ trứng tại 2 bãi đẻ Hòn Khô và Hải Giang thuộc xã Nhơn Hải, TP Quy Nhơn, trong đó có 9 ổ trứng đã nở với 300 con rùa con xuống biển an toàn. Ngư dân đã chủ động báo tin, tham gia vận động thả và cứu hộ 17 con rùa bị mắc câu và bị thương trở về biển trong đó có 3 con vạch và 14 con đồi mồi.

- Từ năm 2016 đến nay các hoạt động bảo vệ rùa biển vẫn tiếp tục được duy trì trong cộng đồng. Cụ thể như sau:

+ Năm 2018, Ngư dân đã chủ động báo tin, tham gia vận động thả và cứu hộ 06 con rùa biển và bảo vệ được 02 ổ rùa biển với 230 con rùa con về biển an toàn.

+ Năm 2019, Trạm Thủy sản huyện Hoài Nhơn đã phối hợp với một số chủ tàu cứu và thả 2 con đồi mồi bị bắt và rao bán trên mạng về với biển.

+ Năm 2020, Chi cục Thủy sản đã tuyên truyền, vận động ngư dân thả 01 con đồi mồi về biển.

- Bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô: các vùng rạn thuộc vùng biển vịnh Quy Nhơn đã được UBND tỉnh tiến hành xây dựng mô hình khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý. Các hoạt động về bảo vệ môi trường biển, bảo vệ san hô như chiến dịch làm sạch bờ biển, quan trắc rạn san hô hàng năm,

tiêu diệt sao biển gai... đã được thực hiện tích cực trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến nay.

- Tiến hành Điều tra, thống kê định kỳ các hệ sinh thái, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ, hiện đang tiến hành điều tra và dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

3. Sử dụng bền vững và thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích từ các dịch vụ hệ sinh thái

- Từ năm 2014 đến năm 2019, UBND tỉnh triển khai có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh. Trong đó, Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão và Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh có một phần diện tích nằm trong các lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng. Từ đó đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nói chung và công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, duy trì và phát triển các mô hình bảo tồn sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật dựa vào cộng đồng: Bình Định bắt đầu xây dựng đồng quản lý (ĐQL) nguồn lợi thủy sản từ năm 2007, với nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, dự án (Đề tài Khoa học Công nghệ, Chương trình FSPS II Bình Định, Chương trình Quản lý tổng hợp đới bờ của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định, Dự án GEF, từ nguồn thu phí lệ phí của Chi cục Thủy sản). Đến nay, toàn tỉnh đã có 20 Tổ Đồng quản lý BVNLTS thuộc 15 mô hình trong đó có 04 mô hình lớn (có nhiều xã tham gia) gồm: mô hình ĐQL BVNLTS đầm Trà Ổ; mô hình ĐQL BVNLTS Đầm Đê Gi; mô hình ĐQL BVNLTS khu vực Bắc Đầm Thị Nại; mô hình cộng đồng quản lý, bảo vệ khu vực biển vịnh Quy Nhơn (LMMA Quy Nhơn). Các mô hình này được thực hiện với sự chỉ đạo, giám sát, theo dõi và hỗ trợ của 03 Hội đồng điều hành liên xã BVNLTS là: Hội đồng điều hành liên xã BVNLTS Đầm Trà Ổ, HĐĐHLX BVNLTS Đầm Thị Nại và HĐĐHLX BVNLTS vịnh Quy Nhơn.

- Hiện nay có một mô hình ĐQL tại xã Nhơn Lý đã được kiện toàn, củng cố lại theo Luật Thủy sản 2017 được UBND thành phố Quy Nhơn công nhận và giao quyền quản lý khu vực biển bãi Dứa xã Nhơn Lý với diện tích 8 ha theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 4/2/2020. Các mô hình Đồng quản lý còn lại trên địa bàn tỉnh, các cơ quan của tỉnh phối hợp rà soát, hướng dẫn, củng cố và hoàn thiện hồ sơ để được công nhận và giao quyền quản lý trước ngày 01/01/2021 theo quy định.

4. Kiểm soát và giảm thiểu các mối đe dọa đến đa dạng sinh học

- Hàng năm, tổ chức các buổi truyền thông tại trường học trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền tác hại của các loài ngoại lai xâm hại như rùa tai đỏ, ốc bươu vàng.

- Triển khai dự án Điều tra, khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Bình Định, qua đó xác định được 22 loài sinh vật ngoại lai xâm hại và xây dựng kế hoạch diệt trừ.

- Thực hiện các mô hình đồng quản lý nguồn lợi thủy sản, vận động cộng đồng ngư dân chung tay quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái các vùng nước trọng điểm của tỉnh như ven biển Quy Nhơn, đầm Thị Nại, đầm Đề Gi, đầm Trà Ổ; Thông qua đó, cộng đồng ngư dân tích cực tham gia cùng với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phối hợp chặt chẽ trong việc ngăn ngừa, phát hiện, truy bắt và xử lý những hành vi vi phạm trong việc sử dụng xung điện-xiết máy, chất nổ, chất độc trong khai thác thủy sản hoặc phá hoại rạn san hô, thảm cỏ biển.

- Các cơ quan trong tỉnh đã phối hợp tổ chức tuần tra kiểm soát hoạt động xiết máy tại các đầm phá và vùng biển ven bờ. Từ năm 2013 đến nay đã phối hợp tổ chức 595 chuyến tuần tra, kiểm soát trên biển, khu vực đầm. Các vụ vi phạm hành chính bị phát hiện và xử lý chủ yếu là hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, sử dụng chất nổ, xung điện xiết máy, máy bơm hút thủy sản trái phép... có 555 thường hợp vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 1.538,4 triệu đồng.

5. Thúc đẩy các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế xã hội ở địa phương

a) Công tác bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền

- Triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008 về công tác bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền; văn bản số 2026/BKHCN-CNN ngày 08/7/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành văn bản số 3021/UBND-VX ngày 31/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc hoàn thiện Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh, trong đó: đã xây dựng Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện trong kỳ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2014-2018, với chủ đề “Bảo tồn nguồn gen 03 loài thực vật rừng quý, hiếm: Cà te (*Azelia xylocarpa*), Giáng hương (*Pterocarpus macrocarpus*) và Trắc (*Dalbergia cochinchinensis*) có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh Bình Định”. Tuy nhiên, do điều kiện nguồn lực của tỉnh nên chưa triển khai thực hiện.

b) Hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học

Trong thời gian qua, tỉnh Bình Định đã thực hiện nhiều chương trình, dự án có liên quan đến đa dạng sinh học như:

- Dự án nâng cao năng lực tăng cường giám sát đa dạng sinh học, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại rừng đặc dụng An Toàn, tỉnh Bình Định, thời gian thực hiện từ 4/2013 đến 31/12/2013, do Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam (VCF) tài trợ;

- Dự án Khôi phục và quản lý rừng bền vững (Kfw6) đã giao rừng cộng đồng tại xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn; xã Tây Phú và Tây Xuân, huyện Tây Sơn do Ngân hàng Tái thiết Đức tài trợ; Dự án WB3 do Ngân hàng thế giới tài trợ đã giao rừng cho cộng đồng tại các xã Đăk Mang, Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân.

- Đề tài “Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây sâm Ngọc Linh dưới tán rừng tự nhiên thuộc xã An Toàn”, thời gian thực hiện từ năm 2012 đến năm 2014, do ngân sách tỉnh chi trả.

- Khoán quản lý bảo vệ rừng cho cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức như công an, quân đội,... tham gia quản lý, bảo vệ, do ngân sách nhà nước chi trả.

- Mô hình trồng thử nghiệm cây Sơn huyết của Trung tâm nghiên cứu lâm đặc sản thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thực hiện tại Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão.

- Mô hình trồng thử nghiệm Giảo cổ lam, Kim tiền thảo của Chi cục Lâm nghiệp Bình Định,... thuộc Đề tài “*Thực trạng và giải pháp phát triển lâm sản ngoài gỗ tại cộng đồng dân tộc thiểu số vùng cao tỉnh Bình Định*” từ năm 2012 đến năm 2014, do ngân sách tỉnh chi trả.

- Dự án “Tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng ngư dân quy mô nhỏ và hệ sinh thái biển tại khu bảo tồn biển cấp địa phương, tỉnh Bình Định, Việt Nam, thời gian thực hiện: 1/10/2015-31/12/2016, hợp tác với Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng (MCD) thực hiện dự án.

- Dự án Quản lý nguồn lợi cá di cư xa bờ do Tổng cục Thủy sản chủ trì phối hợp với Ủy ban Nghề cá Trung và Tây Thái Bình Dương (WCPFC) thực hiện từ tháng 01/2016.

- Dự án Quản lý, bảo tồn bãi đẻ rùa biển dựa vào cộng đồng, hợp tác với Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế – IUCN Việt Nam thực hiện việc khảo sát và bảo vệ bãi đẻ rùa biển tại các địa phương ven biển từ năm 2010- 2016.

- Dự án Quản lý, bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ gắn với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, phối hợp với Hiệp hội Thủy sản triển khai các hoạt động dự án do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ tại xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn. Thời gian thực hiện dự án: 30/7/2015 – 30/9/2017

- Dự án Cải thiện nghề câu cá ngừ vây vàng và nghề khai thác ghe xanh ở Việt Nam, thời gian thực hiện từ tháng 8 -11/2016, được Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF – Việt Nam) tài trợ.

- Dự án Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học vùng đầm phá ven biển thông qua xây dựng mô hình quản lý và sử dụng khôn khéo vùng đất ngập nước tại đầm Thị Nại và đầm Trà Ổ thuộc Chương trình tài trợ các dự án nhỏ tại Việt Nam của Quỹ Môi trường toàn cầu (UNDP-GEF/SGP)

- Dự án Tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng ngư dân quy mô nhỏ và hệ sinh thái biển tại khu bảo tồn biển cấp địa phương, tỉnh Bình Định, Việt Nam giai đoạn 2, thời gian thực hiện: 31/3/2017-31/5/2019, hợp tác với Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng (MCD) thực hiện dự án.

- Dự án Nâng cao năng lực của các tổ chức cộng đồng địa phương gắn với giao quyền quản lý, bảo vệ rạn san hô tại vùng biển ven bờ thuộc Vịnh Quy Nhơn (gọi tắt là dự án Vịnh Quy Nhơn), thời gian thực hiện: 30/6/2019-01/6/2021. Do Quỹ môi trường toàn cầu tài trợ.

- Dự án Chuyển giao kỹ thuật trồng cây thuốc bản địa Chè dây *Ampelopsis cantoniensis* (Hook. Et Arn) Planch cho đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng liên kết chuỗi sản xuất dược liệu hiệu quả, bền vững nhằm cải thiện sinh kế, giảm áp lực khai thác tài nguyên rừng tại xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Do Quỹ môi trường toàn cầu tài trợ.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

- Công tác bảo tồn đa dạng sinh học được sự quan tâm của các cơ quan, đơn vị liên quan từ trung ương đến địa phương.

- Quy định pháp luật liên quan đến công tác đa dạng sinh học ngày càng hoàn thiện.

- Nhận thức của các tầng lớp nhân dân về đa dạng sinh học ngày càng được nâng cao.

- Sự phối hợp có hiệu quả, đồng bộ của các cơ quan liên quan trong hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học.

2. Khó khăn, bất cập trong hệ thống pháp luật về đa dạng sinh học

- Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học các cấp mới được triển khai trong giai đoạn đầu.

- Hiện nay, công tác quản lý theo quy định của Luật đa dạng sinh học Bộ TN&MT chịu trách nhiệm đối với hệ sinh thái, các khu bảo tồn đất ngập nước; Bộ NN&PTNT chịu trách nhiệm quản lý ĐDSH đối với hệ sinh thái, các khu bảo tồn rừng và biển. Tuy nhiên, hiện nay tại địa phương gặp rất nhiều khó khăn, chông chéo về chức năng trong quản lý.

- Theo Luật Đa dạng sinh học, các Khu bảo tồn được thành lập theo Luật Lâm nghiệp phải được chuyển tên theo quy định của Luật Đa dạng sinh học, tuy nhiên hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho hoạt động này.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về đa dạng sinh học còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực, chưa được đào tạo chuyên sâu để đáp ứng được yêu cầu của công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên toàn tỉnh.

- Kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học còn thiếu nên chưa bố trí được kinh phí để đầu tư các hạng mục dự án, công trình có liên quan.

- Hệ thống thông tin về bảo tồn đa dạng sinh học chưa được xây dựng, chưa đồng bộ, thiếu độ tin cậy.

- Trong quá trình thực hiện các dự án phát triển kinh tế của tỉnh, đã có một số thủy vực có tầm quan trọng đối với sự phát triển của thủy sản đã bị san lấp như các khu hệ sinh thái ngập mặn ven đầm Thị Nại, Vịnh Mai Hương thuộc vùng ven biển Quy Nhơn; một số khu vực quan trọng trong bảo tồn các loài thủy sản quý như Chình Mun ở Trà Ô, bãi đẻ của Rùa biển tại Hải Giang – xã Nhơn Hải – Tp Quy Nhơn bị tác động xấu từ các công trình phục vụ tưới tiêu, du lịch...

- Việc thực hiện các quy định về khu vực cấm khai thác; thời gian cấm khai thác... tại Bình Định còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc mặc dù UBND tỉnh đã phê duyệt một số vùng cấm khai thác nhằm bảo vệ rừng ngập mặn như Khu bảo vệ phục hồi sinh thái Cồn Chim-Thị Nại, bảo vệ rạn san hô khu vực Hòn Ngang – Tp Quy Nhơn.

3. Nguyên nhân

- Hệ thống quy định pháp luật chưa hoàn thiện, nhiều nội dung chưa rõ ràng và quy định tại nhiều văn bản khác nhau.

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế nên nhiều hạng mục, công trình chưa thể triển khai thực hiện; chưa triển khai xây dựng hệ thống thông tin về bảo tồn đa dạng sinh học.

4. Đề xuất

- Quy định thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về đa dạng sinh học, về quản lý khu bảo tồn từ Trung ương đến địa phương để thống nhất trong quản lý và sử dụng nguồn lực hiệu quả, khắc phục chồng chéo trong quản lý.

- Nghiên cứu và ban hành các cơ chế, chính sách cụ thể đầu tư cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng cơ chế tài chính, hưởng lợi cho các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học.

- Cần sớm rà soát, hoàn thiện quy định về đa dạng sinh học trong các văn bản luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật về đa dạng sinh học.

- Khi xây dựng quy hoạch hay phê duyệt những dự án đầu tư ở vùng ven biển cần xem xét vấn đề bảo vệ hệ sinh thái và tài nguyên môi trường nhằm không gây suy giảm hệ sinh thái và bảo vệ đa dạng sinh học.

- Ban hành các Thông tư hướng dẫn cụ thể các nội dung trong Luật Đa dạng sinh học. Có sự phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc công tác thực hiện lĩnh vực này.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Công tác quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học

- Duy trì công tác bảo tồn Khu bảo vệ cảnh quan Núi Bà; Khu bảo vệ cảnh quan Vườn Cam Nguyễn Huệ; Khu bảo vệ cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

- Duy trì công tác bảo tồn, đồng thời lập luận chứng chuyển đổi khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn thành Khu dự trữ thiên nhiên An Toàn theo quy định.

- Lập quy hoạch mới Khu bảo tồn loài sinh cảnh Đầm Trà Ô; Khu Dự trữ thiên nhiên Đầm Thị Nại.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học gắn với phòng ngừa ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường các biện pháp phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý động vật hoang dã và triển khai thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng đầu tư thiết lập hành lang đa dạng sinh học: hành lang ĐDSH kết nối KBT An toàn (Bình Định) với KBT Kon Chư Răng (Gia Lai), hành lang ĐDSH kết nối KBT An Toàn (Bình Định) với KBT Tây huyện Ba Tơ (Quảng Ngãi).

- Thực hiện các dự án về đa dạng sinh học: Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Đầm Đề Gi; Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu bảo tồn An Toàn; Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các khu bảo tồn và các loài động, thực vật tỉnh Bình Định và nâng cao năng lực quản lý thông tin; Nghiên cứu bảo tồn ĐDSH thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng năm 2030, Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến 2020, tầm nhìn 2030 của tỉnh đã được ban hành.

- Đẩy mạnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản đang được thực hiện trong thời gian vừa qua như: Quyết định 48/2010/QĐ-TTg, Quyết định 68/2013/QĐ-TTg, Quyết định 118/2007/QĐ-TTg, Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản ... để hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa, tăng cường năng lực khai thác, vươn khơi bám biển, giảm áp lực khai thác đối với các vùng biển ven bờ.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ: Thu thập, bảo tồn, phục tráng, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn gen giống cây trồng đặc sản của tỉnh theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (12b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh